

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản  
Mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Biên bản đấu giá quyền khai thác khoáng sản số 104/2022/BBĐG ngày 17 tháng 11 năm 2022;*

*Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (*Phụ lục tọa độ, diện tích khu vực kèm theo*).

1. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá: Công ty cổ phần HHT Marble Group (*Tên viết tắt: HHT Marble Group .,JSC*).

2. Giá trúng đấu giá ( $R_{đg}$ ): 1,5% (*Một phẩy năm phần trăm*).

3. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá: trước khi cấp phép khai thác khoáng sản và theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Nghệ An.

4. Diện tích huyện Quỳnh Hợp chiếm 100%.

**Điều 2.** Công ty cổ phần HHT Marble Group phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2022.

**Điều 3.** Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Nghệ An;
- Công TTĐT: Bộ TNMT, tỉnh Nghệ An (để đăng tải);
- Công ty CP HHT Marble Group (để thực hiện);
- Lưu: HS, VT, Đ(06).

**Trần Quý Kiên**

**PHỤ LỤC: TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRÚNG ĐẦU GIÁ  
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022  
của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Tên khu vực khoáng sản	Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105 múi chiếu 6 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
		X(m)	Y(m)	
Đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An	I.1	2.147.057,234	514.023,574	Khu I (3,6 ha)
	I.2	2.147.121,106	514.097,643	
	I.3	2.147.120,958	514.199,611	
	I.4	2.147.066,975	514.199,533	
	I.5	2.147.066,916	514.240,520	
	I.6	2.147.000,867	514.288,409	
	I.7	2.146.987,130	514.110,445	
	I.8	2.146.889,161	514.110,303	
	I.9	2.146.889,325	513.997,339	
	II.1	2.145.568,524	513.458,594	Khu II (20 ha)
	II.2	2.145.839,309	512.858,176	
	II.3	2.145.964,846	513.150,266	
	II.4	2.146.286,480	513.332,675	
	II.5	2.146.087,345	513.469,343	